

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Thiệu

Ông Nguyễn Quốc Quân.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVN, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998.

Nơi cư trú: thôn X, xã B, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVS (đã chết) và bà: NTM; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh HVB, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn NL, xã LH, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bà NTM, sinh năm 1979, có mặt.

Nơi cư trú: thôn X, xã B, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2017, HVB, sinh năm 1988 trú tại thôn NL, xã LH cùng DDM, sinh năm 1978 trú tại thôn VH, xã LS đi chơi tại thị trấn N, huyện N. Tại đây B lấy điện thoại của mình và gọi cho NVN để hỏi mua ma túy nhưng N không nghe máy. Do đã thỏa thuận với nhau từ trước là khi nào B có nhu cầu sử dụng ma túy thì mới được gọi điện cho N, nên khi thấy cuộc gọi nhỡ, N gọi lại cho B và nói “Có hàng rồi, anh xuống mà lấy” ý nói có ma túy rồi và hẹn B xuống nhà N để trao đổi mua bán ma túy. Một lúc sau, B và M đi đến nhà N. Lúc này N đang ở tầng 1, mở cửa sổ ra hỏi B mua bao nhiêu. Bích nói mua 200.000đ và lấy 02 tờ tiền polyme (mệnh giá 100.000đ/tờ) đưa cho N. N cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ của mình lấy 02 gói ma túy đưa cho B. B cầm 02 ma túy để vào trong người rồi cùng M đi về. Đến khu vực thôn HS, xã TD, B bị Tổ Công tác của Công an huyện N phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ trên người: 02 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng trên mặt có chữ Việt Nam và chữ Trung Quốc màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (B khai là ma túy heroin vừa mua được của N), niêm phong ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn Mastel màu xanh đen đã cũ số IMEI 355868062688776 bên trong lắp sim số 0945975361; 01 mảnh giấy có ghi các con số 622, 207.

Căn cứ vào lời khai của B về nguồn gốc số ma túy cùng các tài liệu xác minh, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của NVN và thu giữ vật chứng gồm:

- 03 mảnh giấy nhỏ màu trắng, một mặt có ghi chữ Trung Quốc màu đỏ, một mặt ghi chữ Việt Nam màu đỏ, kích thước (2 x 2)cm.
- Số tiền 800.000đ trong đó có 2 tờ polyme mệnh giá 100.000đ/tờ có các số seri PZ12541207 và TK13357622 là tiền Nam bán ma túy cho Bích mà có.
- 01 xilanh bằng nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng.
- 01 lọ nước cất NOVOCAIN đã qua sử dụng.
- 03 gói nhỏ được bọc phía ngoài bằng giấy màu trắng, trên mặt có chữ Việt Nam và chữ Trung Quốc màu đỏ bên chứa chất bột màu trắng (Nam khai là ma túy-hêronine). Cơ quan Công an đã niêm phong, ký hiệu A2.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 352381067261568, bên trong lắp sim số 01699934834.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định: Mẫu A1, A2 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Ngày 27/12/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 1591/KLGD kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0189g, loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0697g, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa NVN khai nhận: Nguồn gốc số ma túy heroin bán cho B và số ma túy bị thu giữ tại nhà ngày 24/12/2017, Nam mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực dốc L, thành phố VY tối 23/12/2017 với giá 500.000đ. Sau đó N đem số ma túy heroin mua được về nhà chia thành các gói nhỏ để bán cho các đối tượng để kiếm lời. Bản thân N không xác định được cụ thể địa chỉ, họ tên, nhân thân, lý lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Đối với HVB có hành vi mua trái phép chất ma túy của NVN để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy - Heroin có trọng lượng nhỏ, nhân thân chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy nên ngày 15/01/2018 Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính B 500.000đ.

Đối với DDM, quá trình điều tra xác định M không biết việc B đến nhà N để mua ma túy và B cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với M về việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-LT ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Văn Nam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo N, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NVN khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho HVB như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo NVN phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Điều luật quy định: *“Người nào , mua bán trái phép..... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo NVN trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ con, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội nên được hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo N thấy rằng: bị cáo sống phụ thuộc gia đình, kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N tại khu vực DL, thành phố VY. Do N không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với HVB có hành vi mua ma túy của N để sử dụng nhưng do chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy, lượng ma túy thu giữ nhỏ, nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với B 500.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với DDM đi cùng với B để mua ma túy nhưng không có trao đổi, bàn bạc gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 02 bao gói niêm phong chất ma túy – heroin, ký hiệu A1 = 0,00 g và A2 = 0,00 g do Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn Mastel màu xanh đen đã cũ số số IMEI 355868062688776 bên trong lắp sim số 0945975361 và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 352381067261568, bên trong lắp sim số 01699934834 là phương tiện B và N sử dụng để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước;

- 03 mảnh giấy nhỏ màu trắng, một mặt có ghi chữ Trung Quốc màu đỏ, một mặt ghi chữ Việt Nam màu đỏ, kích thước (2 x 2)cm; 01 xilanh bằng nhựa màu trắng loại 3ml, 01 lọ nước cất NOVOCAIN (đều đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện N dùng để gói và sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 200.000đ gồm 02 tờ polyme mệnh giá 100.000đ/tờ có các số seri PZ12541207 và TK13357622 là tiền N bán ma túy cho B ngày 24/12/2017- là tài sản bị can thu lời bất chính từ hành vi phạm pháp nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của N, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng, hợp pháp của N, số tiền này được mẹ đẻ bị cáo là bà NTM cho bị cáo để mua quần áo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Mảnh giấy thu giữ của B ghi các con số 622, 207 trùng với số Seri cuối 02 tờ tiền B trả cho N để mua ma túy, B ghi lại để sau đó ghi đánh số đề, là tài liệu chứng minh tội phạm, không cần thiết phải tiêu hủy mà lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo NVN phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo NVN phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: NVN 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2017.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo NVN 200.000đ; Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Mastel và 01 điện thoại di động nhãn Nokia.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao gói mẫu vật ghi “Mẫu trà”; 03 mảnh giấy; 01 xilanh bằng nhựa; 01 lọ nước cất Novocain đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo NVN 600.000đ (tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

(Tất cả vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

Án phí: Bị cáo NVN phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại tạm giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã B
- Bị cáo+ Bị hại
- NCQLNVLQ
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công